

Số: 3542 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Matrix do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 296/TTr-UBND, Tờ trình số 306/TTr-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 595/TTr-LĐTBXH ngày 20 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Matrix do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 38 người lao động ngừng việc từ ngày 18/8/2021 đến ngày 30/9/2021 với số tiền là 38.000.000 đồng, trong đó có 10 người lao động đang

nuôi con dưới 06 tuổi (12 trẻ em) với số tiền là 12.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT MATRIX, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Đính kèm theo Quyết định số 3542 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I. Danh sách hỗ trợ người lao động ngừng việc							38.000.000	
1	Nguyễn Xuân Trường	Xưởng trường	HDLĐ xác định thời hạn	4706109579	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	270828229
2	Trần Xuân Bái	Tài xế	HDLĐ không xác định thời hạn	7509059269	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271446931
3	Nguyễn Thị Dương	Tập vụ	HDLĐ xác định thời hạn	7510005982	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272485888
4	Trần Thị Hà	CB nhân sự	HDLĐ xác định thời hạn	7411280321	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	241008645

5	Trương Thị Tươi	Kế toán trưởng	HĐLĐ xác định thời hạn	4704019075	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271585361
6	Đặng thị Phương Yên	NV kế toán	HĐLĐ xác định thời hạn	7515140450	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271992591
7	Hoàng Thị Thắm	NV thu mua	HĐLĐ xác định thời hạn	7525712667	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272691549
8	Nguyễn Thu Tâm	CB xuất nhập khẩu	HĐLĐ xác định thời hạn	7510023723	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271606207
9	Nguyễn Đức Linh	CB xuất nhập khẩu	HĐLĐ xác định thời hạn	7513188501	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271766027
10	Ứng Cọc Hằng	Chủ quản kho	HĐLĐ xác định thời hạn	7513200019	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	276036782
11	Nguyễn Thị Hồng	CB kinh doanh	HĐLĐ xác định thời hạn	7508008077	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271920448
12	Nguyễn Thi Nhứt	QC Tổ I - tem	HĐLĐ xác định thời hạn	7514191482	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271432907
13	Đỗ Thành Tính	QC Tổ II - tem	HĐLĐ xác định thời hạn	7526267675	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272824744

14	Nguyễn Duy Toàn	Tổ trưởng hàn	HDLĐ xác định thời hạn	7512046402	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272031183
15	Đinh Thị Linh	Tem-bản vải- phát linh kiện- đóng gói	HDLĐ không xác định thời hạn	4420143625	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	044196000884
16	Phan Thị Thương	Tem-bản vải- phát linh kiện- đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7916608561	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	221263616
17	Võ Thị Quyền	Tem-bản vải- phát linh kiện- đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	9623057840	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	382017308
18	Nguyễn Ngọc Long	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7508236988	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173236503
19	Nguyễn Tấn Kiệt	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7513189961	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	072090001875
20	Luyện Huy Hùng	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	2416009464	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	121590946
21	Ngô Kim Long Hải	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	4520619546	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	197417262
22	Võ Văn Kết	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7516131527	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381451351

23	Trần Xuân Quốc	Lắp ráp - Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7714014979	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272257726
24	Trương Minh Thám	Lắp ráp - Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7508120611	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271648832
25	Cao Thị Hiền	Phun keo	HĐLĐ xác định thời hạn	2221111351	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	100986677
26	Đào Thị Mộng Trinh	Lắp ráp - Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7413220495	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272401286
27	Hồ Quốc Hận	Tổ trưởng SX	HĐLĐ xác định thời hạn	7508087969	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271932510
28	Nguyễn Văn Quý	Lắp ráp - Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7527030256	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271492008
29	Nguyễn Thị kim Anh	Tem-Bắn vải- Phát linh kiện- Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7508088292	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271804362
30	Phạm Thị Bích Ngân	Phun keo - Tem	HĐLĐ xác định thời hạn	7510101398	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271964580
31	Huỳnh Trần Nghĩa Trọng	Lắp ráp - Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7526302173	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272774463



32	Nguyễn Văn Hân	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7515140415	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381420449
33	Phạm Anh Tuấn	In logo - Lắp ráp- Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	4420216184	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	04409400053
34	Trương Kim Hạnh	Tem-bản vải- phát linh kiện- đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7511076014	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271383475
35	Phạm Văn Nga	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	4420198253	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	044203003094
36	Võ Công Tuấn	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	4216841200	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	184382007
37	Võ Văn Duy	Lắp ráp - Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	6423040493	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000	230969779
38	Nguyễn Thị Lành	CB thu mua	HDLĐ xác định thời hạn	4704041307	01/09/2021	30/09/2021	1.000.000	271429820
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân

1	Trần Xuân Bái	2	Trần Ngọc Bảo Anh	25/12/2017	Phạm Thị Thủy	271446931	1.000.000	271446931
2	Trần Thị Hà	4	Võ Huỳnh Như	19/11/2018	Võ Minh Chương	241008645	1.000.000	241008645
			Võ Huỳnh Nga	19/07/2020			1.000.000	
3	Đặng Thị Phương Yến	6	Vũ Đăng Khoa	26/01/2019	Vũ Ngọc Hoàng	271992591	1.000.000	271992591
4	Nguyễn Đức Linh	10	Nguyễn Đức Phúc	18/06/2020	Tô Thị Nhi Quỳn	271766027	1.000.000	271766027
5	Ứng Cọc Hằng	11	Trương Ngọc Hân	24/12/2015	Trương Quang Hạnh	276036782	1.000.000	276036782
			Trương Nhật Minh	09/11/2017			1.000.000	
6	Nguyễn Duy Toàn	15	Nguyễn Tiến Phát	01/02/2017	Đoàn Thị Thu Hiền	272031183	1.000.000	272031183
7	Trương Minh Thắm	25	Trương Ngọc Gia Hân	22/01/2018	Đặng Thị Bạch Lê	271648832	1.000.000	271648832
8	Cao Thị Hiền	26	Cao Thanh Phong	15/11/2017	Cao Thị Hiền	100986677	1.000.000	100986677
9	Đào Thị Mộng Trinh	27	Lê Thanh Gia Bảo	09/09/2016	Lê Thanh Nam	272401286	1.000.000	272401286

10	Hồ Quốc Hận	28	Hồ Quốc Khánh	14/09/2016	Nguyễn Thị Bích Phương	271932510	1.000.000	271932510
TỔNG CỘNG (I) + (II)								
							50.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 50.000.000 đồng
(Năm mươi triệu đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng